

Bản án số: **302/2023/HSST**

Ngày: **09/11/2023**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: **Ông Trần Tự Hiếu**

Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Văn Minh và bà Lê Kim Phương**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Ông Dương Tuấn Duy- Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà: **Ông Nguyễn Mạnh Hùng- Kiểm sát viên**

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 288/2023/HSST ngày 09/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 306/2023/QĐXXST- HS ngày 31/10/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2023/QĐ- HPT ngày 09/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Minh N, sinh năm 1992, HKTT: Tổ X phường X, quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội; Chỗ ở: Số X đường N, phường H, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Mạnh H (đã chết); Con bà: Lê Thị H1.

Theo danh chỉ bản số 476 ngày 10/07/2023 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Nhân thân:

- Ngày 08/02/2021, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

- Ngày 07/06/2021, Công an quận Hà Đông xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”.

Bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Trần Anh S, sinh năm 1996, HKTT: Số X phố T, phường P, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Chỗ ở : Số X ngõ Y phố B, phường B, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Trần Nho C; Con bà: Nguyễn Thị Lệ H2.

Theo danh chỉ bản số 477 ngày 10/07/2023 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự .

Bị cáo tại ngoại. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 09/10/2023 của Tòa án nhân dân quận Long Biên.

(Có mặt tại phiên tòa)

3. Bị hại: Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1979

Trú tại: Thôn Y, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội

(Anh T có mặt tại phiên tòa)

4. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Nguyễn Thị Thủy – Văn phòng luật sư Nguyễn Thủy thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

(Bà Thủy vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45, ngày 24/10/2020, anh Phạm Xuân T nhận được điện thoại của anh Lê Huy Tuấn là giám đốc Công ty TNHH tư vấn thiết kế xây dựng và nội thất nhà Việt Dr.House, có trụ sở tại Yên Xá, Tân Triều, Thanh Trì, TP. Hà Nội với nội dung: Anh Tuấn giao cho anh T đến nhà số 6E ngõ 61/35 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội để khảo sát, sửa chữa nhà cho khách hàng và cho số điện thoại của khách là Trần Minh N để anh T liên hệ. Anh T gọi điện vào số 0825.790.000 của Trần Minh N thì được N hướng dẫn đường vào nhà. Khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, anh T đến đỗ xe ô tô ở đầu ngõ 35/61 phố Trạm, phường Long Biên thì S ra đón vào nhà số 6E ngõ 35/61 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Khi anh T vào nhà, Trần Minh N cho anh T xem “Giấy ủy quyền” ngày 19/10/2020 tại Văn phòng công chứng Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội với nội dung: Chị Phùng Thị Vân Anh (SN: 1989, HKTT: Yên Nhân, xã Tiền Phong, Mê Linh, Hà Nội) ủy quyền cho Trần Minh N giải quyết

tranh chấp hợp đồng kinh tế giữa chị Vân Anh với anh Lê Huy Tuấn về việc sửa chữa nâng cấp nhà số 4 ngõ 218C Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội vào tháng 7/2019 do hai bên không thống nhất quan điểm giải quyết. Lúc này, N cho rằng anh Lê Huy Tuấn là Giám đốc và anh Phạm Xuân T là Chỉ huy trưởng thi công nhà chị Vân Anh nên phải có trách nhiệm thanh lý hợp đồng. N và S liên tục chửi bới, đe dọa bắt anh T ký vào biên bản sai phạm, nhưng anh T không ký vì không đủ thẩm quyền nên bị N và S dùng chân tay đánh gây thương tích. Sau đó, N dùng điện thoại của mình gọi cho anh Tuấn thông báo: “Thằng T làm cùng mày đang bị bọn tao nhốt ở nhà 35 ngõ 61 phố Trạm, Long Biên mày phải qua đây cùng thằng T, bọn tao giữ thằng T cùng xe ô tô ở đây”. Thấy vậy, anh Tuấn gọi điện cho anh T thì anh T xác nhận “anh đang bị chúng nó đánh, đã bị đánh mấy trận rồi, em qua đây nhanh lên, giúp anh với”. Sau đó, N tiếp tục nói với anh T “Tuấn nó không lên đây giải quyết thì mày cứ ngồi đây thế thôi”. Anh T nhiều lần yêu cầu N và S cho về vì không đủ thẩm quyền giải quyết thanh lý hợp đồng, đồng thời còn lấy lý do ra để lại xe ô tô để ra về nhưng N và S không đồng ý, nhiều lần dùng tay đánh gây thương tích cho anh T. Đến 13 giờ 30’ cùng ngày, anh Tuấn đến Công an phường Long Biên để trình báo sự việc nêu trên. Công an phường đã đến lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Vật chứng thu giữ của N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen lắp sim 0825790000; của S: 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen lắp sim 0965524694; của anh T: 01 USB ghi lại nội dung sự việc trong thời gian anh T bị giữ.

Về thương tích: Tại giấy chứng nhận thương tích số 158 ngày 02/11/2020 của Bệnh viện Đa khoa Đức Giang thể hiện Phạm Xuân T: Sưng nề gò má phải kích thước 2x2 cm, bầm tím mặt phải kích thước 1x2 cm, đau ngực phải, khi hít sâu đau tăng, đau và hạn chế vận động vai phải, đùi phải.

Tại bản kết luận giám định thương tích số 1146/TTPY ngày 16/11/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận:

1. Các chấn thương phần mềm vùng đầu mặt, vai, ngực và đùi không tổn thương xương, không để lại sẹo: Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 không có chương mục nào quy định điểm tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với các chấn thương này.

2. Nhiều khả năng các chấn thương do vật tày gây nên.

Đối với 03 tệp âm thanh lưu trong 01 (một) USB ghi lại nội dung trong quá trình anh T bị N và S giữ. Tại bản Kết luận giám định số 7917/C09-P6 ngày 14/1/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công An kết luận:

-Tập tin “ Bước 1. Anh T bị đối tượng dụ dỗ nhận công trình, chỉ địa điểm (nhà 35 ngõ 61 phố Trạm, Long Biên , HN m4a” thời lượng 01 phút 14 giây.

-Tập tin “ Bước 2. Anh T bị đối tượng dụ dỗ nhận công trình m4a” thời lượng 00 phút 12 giây.

-Tập tin “ Bước 3. Anh T bị đối tượng hành hung (nhà 35 ngõ 61 phố Trạm, Long Biên , HN) m4a” thời lượng 01 giờ 16 phút 51 giây.

Kết luận: Không phát hiện thấy các tập tin âm thanh gửi giám định bị cắt ghép chỉnh sửa nội dung.

Tại Bản kết luận giám định số: 1694/KL-KTTS ngày 10/6/2022 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Tiếng nói của người đàn ông trong các tập tin ghi âm mẫu cần giám định (ký hiệu “N” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói mẫu so sánh của Trần Minh N là của cùng một người.

- Không đủ cơ sở kết luận về tiếng nói mẫu so sánh của Trần Anh S có trong mẫu cần giám định hay không (mẫu tiếng so sánh có chất lượng kém).

- Nội dung các hội thoại trong mẫu cần giám định đã được chuyển thành văn bản.

- * Kèm theo Kết luận giám định:

01 (một) Bản dịch nội dung mẫu cần giám định gồm 26 (hai mươi sáu) trang giấy khổ A4”.

Đối với Phùng Thị Vân Anh là người ủy quyền cho N giải quyết hợp đồng sửa nhà và anh Phùng An Na Nguyễn (SN: 1987, HKTT: Chung cư 138B Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội chồng của Vân Anh) không biết, không chỉ đạo N và S giữ người trái pháp luật đối với anh T nên Cơ quan CSĐT Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen lắp sim 0825790000 thu của N và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen lắp sim 0965524694 thu của S là điện thoại các đối tượng gọi anh T và Tuấn.

Về dân sự: Ngày 23/8/2023, N và S đã đề nghị bồi thường cho anh T số tiền 50.000.000 đồng nhưng anh T không đồng ý và yêu cầu N và S bồi thường theo quy định của pháp luật, anh T sẽ trình bày cụ thể mức bồi thường khi xét xử.

Tại bản cáo trạng số 261/CT- VKS ngày 28/09/2023 Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S về hành vi “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S thành khẩn khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng, không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ với nội dung: Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát viện dẫn để truy tố các bị cáo là đúng quy định pháp luật. Hành vi

của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội cần phải có bản án thích đáng phù hợp mới đủ sức giáo dục, răn đe các bị cáo không tiếp tục mắc sai lầm như trên để trở thành những công dân tốt. Tuy nhiên cũng đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt vì các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đã xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Bị hại là anh Phạm Xuân T có ý kiến đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N và S vì anh đã được các bị cáo bồi thường về vật chất và đã xin lỗi. Anh T đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân quận Long Biên duy trì công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đề nghị như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với bị cáo N áp dụng Điều 65, đối với bị cáo S áp dụng Điều 36); Điều 17, Điều 58; Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Trần Minh N mức án tù từ 10 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 – 24 tháng.

Trần Anh S mức án từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo N, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo S.

* Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự giải quyết nên không xem xét

* Xử lý tang vật: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 02 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen đều đã qua sử dụng, các bị cáo dùng làm công cụ phương tiện phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đã xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận tội của bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, Đơn trình báo và lời khai của người bị hại, lời khai của người liên quan đến vụ án, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ 11 giờ 00' ngày 24/10/2020, tại nhà số 6E ngõ 61/35 phố Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội, Trần Minh N và Trần Anh S đã có hành vi chửi bới, đe dọa bắt anh Phạm Xuân T ký biên bản sai phạm nhưng anh T không ký nên dùng chân tay đánh anh Phạm Xuân T. Khi anh T có ý định đi về thì bị cáo N và S không cho về và tiếp tục đánh anh T với mục đích giữ anh T trái pháp luật để chờ anh Lê Huy Tuấn đến giải quyết vấn đề liên quan đến hợp đồng xây dựng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày anh Tuấn đến Công an phường Long Biên trình báo sự việc. Công an phường đã đến hiện trường lập biên bản sự việc và đưa các đối tượng về trụ sở để làm rõ.

Hành vi của bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S đã phạm tội “Giữ người trái pháp luật”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S với tội danh “Giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền tự do của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội.

[3]. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ mang tính chất giản đơn. Bị cáo N là kẻ chủ mưu trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo S chỉ đóng vai đồng phạm giúp sức nên mức án của bị cáo N cao hơn bị cáo S.

[4]. Xét nhân thân các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo N có 02 tiền sự: Ngày 08/02/2021, Công an quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác” và ngày 07/06/2021, Công an quận Hà Đông xử phạt hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Các tiền sự này bị cáo N đều thực hiện sau khi thực hiện hành vi “Giữ người trái pháp luật”. Do đó xác định tại thời điểm phạm tội nhân thân bị cáo N chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo S nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và đấu tranh phòng ngừa chung.

[5]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, các bị

cáo đã xin lỗi và bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại có ý kiến đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo N có bà ngoại là bà Dương Thị Loan là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Bị cáo S có ông nội là ông Trần Nho Tấn là thương binh kháng chiến chống Pháp được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến thắng Hạng nhất, bà nội là bà Đỗ Thị Mậu là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo N bố chết từ khi còn nhỏ, bị cáo S tuổi còn trẻ thiếu suy nghĩ, phạm tội mang tính chất bột phát nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và cũng không ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, phù hợp Điều 36 và Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022 thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo N.

Đối với bị cáo S không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập.

[8]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được các bị cáo bồi thường, xin lỗi và không có ý kiến gì về dân sự do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Xử lý tang vật: Đối với chiếc 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen số Imei: 359176072974640 và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số Imei: 359178073464720 đều đã qua sử dụng, các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp với Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo N, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo S, không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập, về trách nhiệm dân sự và đề nghị xử lý vật chứng phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại của luật sư Nguyễn Thị Thủy cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S phạm tội: “Giữ người trái pháp luật”

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (đối với bị cáo N áp dụng Điều 65, đối với bị cáo S áp dụng Điều 36); Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ- HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/04/2022.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt:

Bị cáo Trần Minh N 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Minh N cho UBND phường H, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Trần Anh S 10 (Mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và Bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Anh S cho UBND phường B, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Nghĩa vụ của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ thực hiện theo quy định Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo N và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo S.

Về trách nhiệm dân sự: Các đương sự đã tự giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu đen số Imei: 359176072974640 và 01 điện thoại Iphone 7 plus màu đen, số Imei: 359178073464720, cũ đều đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT- Công an quận Long Biên và Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên ngày 04/10/2023.

Về án phí: Bị cáo Trần Minh N và Trần Anh S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP HN;
- VKS, CA, Chi cục THADS quận Long Biên
- Thi hành án hình sự;
- UBND phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, HN
- UBND phường Bạch Mai, quận Hai Bà Trưng, HN
- Bị cáo; bị hại
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tụ Hiếu